

Điều Phục Tâm Ý

Trích dẫn kinh điển

Bình Anson trích soạn

Bản Anh Ngữ: *"Taming the Mind - Discourses of the Buddha"*,
Edited by Buddhist Publication Society,
Wheel Publication No. 51, Kandy, Sri Lanka (1995)

Tham khảo: Đại Tạng Kinh Việt Nam,
Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt.

Mục lục

- [1. Tâm không điều phục](#) (Tăng Chi, chương Một Pháp)
- [2. Kinh Ganaka Moggallāna](#) (Trung Bộ 107)
- [3. Các câu kệ của Trưởng Lão Vjitasena](#) (Trường Lão Tăng Kệ 5.354)
- [4. Kinh Điều Ngự Địa](#) (Trung Bộ 125)
- [5. Các câu kệ của Trưởng Lão Ni Dantika](#) (Trường Lão Ni Kệ 3.48)
- [6. Huấn luyện ngựa](#) (Tăng Chi, chương Bốn Pháp)
- [7. Phẩm về Tâm](#) (Pháp Cú 33-43)

-ooOoo-

1. Tâm Không Điều Phục

- 1.- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm không được điều phục. Tâm không được điều phục, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn.
2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm được điều phục. Tâm được điều phục, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn.
3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm không được hộ trì. Tâm không được hộ trì, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn.
4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm được hộ trì. Tâm được hộ trì, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn.
5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm không được phòng hộ. Tâm không được phòng hộ, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn.
6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm được phòng hộ. Tâm được phòng hộ, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn.
7. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm không được bảo vệ. Tâm không được bảo vệ, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn.
8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm được bảo vệ. Tâm được bảo vệ, này các Tỷ-khuru, đưa đến lợi ích lớn.
9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-khuru, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-khuru, như tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ. Tâm không

được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ, này các Tỳ-khuru, đưa đến bất lợi lớn.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỳ-khuru, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỳ-khuru, như tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ. Tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ, này các Tỳ-khuru, đưa đến lợi ích lớn.

[Tăng Chi 1.10]

-ooOoo-

2. Kinh Ganaka Moggallàna (*Ganakamoggallàna sutta*)

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Pubbarama, nơi lâu đài của Migaramatu (Đông Viên Lộc Mẫu Giảng đường). Rồi Bà-la-môn Ganaka Moggallana đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ganaka Moggallana bạch Thế Tôn:

-- Ví như, thưa Tôn giả Gotama, tại lâu đài Migaramatu này, có thể thấy được một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là những tầng cấp của lầu thượng cuối cùng [1]; thưa Tôn giả Gotama, cũng vậy, đối với những vị Bà-la-môn này, được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là sự học hỏi các tập Veda [2]. Thưa Tôn giả Gotama, cũng vậy, đối với những vị bán cung này, được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là nghệ thuật bán cung. Cũng vậy, thưa Tôn giả Gotama, đối với chúng con là những người toán số [3], sống nhờ nghề toán số, cũng được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là toán số. Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng khi có được người đệ tử, trước hết chúng con bắt người ấy đếm như sau: "Một, một lần, hai, hai lần, ba, ba lần, bốn, bốn lần, năm, năm lần, sáu, sáu lần, bảy, bảy lần, tám, tám lần, chín, chín lần, mười, mười lần". Và thưa Tôn giả Gotama, chúng con bắt đếm tới một trăm. Có thể trình bày chăng, thưa Tôn giả Gotama, trong Pháp và Luật này, cũng có một tuần tự học tập, một tuần tự công trình, một tuần tự đạo lộ như vậy?

-- Có thể trình bày, này Bà-la-môn, trong Pháp và Luật này, có một tuần tự học tập, có một tuần tự công trình, có một tuần tự đạo lộ. Ví như, này Bà-la-môn, một người huấn luyện ngựa thiện xảo, sau khi được một con ngựa hiền thiện, trước tiên luyện tập cho nó quen mang dây cương, rồi tập luyện cho nó quen các hạnh khác; cũng vậy, này Bà-la-môn, Như Lai khi được một người đáng được điều phục, trước tiên huấn luyện người ấy như sau:

(Giới hạnh)

"Này Tỳ-khuru, hãy giữ giới hạnh, hãy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập các học giới".

(Hộ trì các căn)

Này Bà-la-môn, khi vị Tỳ-khuru giữ giới hạnh, chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập các học giới, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: "Này Tỳ-khuru, hãy hộ trì các căn. Khi mắt thấy sắc, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị Tỳ-khuru tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng.... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các pháp ác bất thiện khởi lên, Tỳ-khuru chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn".

(Tiết độ trong ăn uống)

Này Bà-la-môn, sau khi Tỳ-khuru hộ trì các căn rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: "Này Tỳ-khuru, hãy tiết độ trong ăn uống, chon chánh giác sát thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh [4], nghĩ rằng: "Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới; và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn".

(Chú tâm cảnh giác)

Này Bà-la-môn, sau khi Tỳ-khuru tiết độ trong ăn uống rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: "Này Tỳ-khuru, hãy chú tâm cảnh giác! Ban ngày trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp; ban đêm trong canh đầu, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp; ban đêm trong canh giữa, hãy nằm xuống phía hông bên phải, như đang nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại. Ban đêm trong canh cuối, khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp".

(Chánh niệm tỉnh giác)

Này, Bà-la-môn, sau khi vị Tỳ-khuru chú tâm tỉnh giác, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm nữa như sau: "Này Tỳ-khuru, hãy thành tựu chánh niệm tỉnh giác, khi đi tới khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kẹp, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt, đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác".

(Từ bỏ năm triền cái)

Này Bà-la-môn, sau khi chánh niệm tỉnh giác rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: "Này Tỳ-khuru, hãy lựa một chỗ thanh vắng, tịch tịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rom".

Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng, tịch tịch, như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rom. Sau khi đi khát thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tương hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên; từ bỏ trạo cử hối tiếc, vị ấy sống không trạo cử, nội tâm trầm lắng, gột rửa tâm hết trạo cử hối tiếc; từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với các thiện pháp [5].

(Nhập thiền-na)

Khi đoạn trừ năm triền cái ấy [6], những pháp làm ô nhiễm tâm, làm trí tuệ yếu ớt, vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm với tứ. Vị ấy diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Này Bà-la-môn, đối với những Tỳ-khuru nào là bậc hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an tịnh các triền ách, đó là sự giảng dạy của Ta như vậy đối với những vị ấy. Còn đối với những vị Tỳ-khuru là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát, những pháp ấy đưa đến sự hiện tại lạc trú và chánh niệm tỉnh giác.

(Như Lai là người chỉ đường)

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Ganaka Moggallana bạch Thế Tôn:

-- Các đệ tử của Sa-môn Gotama, khi được Sa-môn Gotama khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, có phải tất cả đều chứng được cứu cánh đích Niết-bàn [8] hay chỉ có một số chứng được?

-- Nay Bà-la-môn, một số đệ tử của Ta, khi được khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, chứng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chứng được.

-- Thừa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì trong khi có mặt Niết-bàn, trong khi có mặt con đường đưa đến Niết-bàn, trong khi có mặt Tôn giả Gotama là bậc chỉ đường, tuy vậy các đệ tử Tôn giả Gotama, được Tôn giả Gotama khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một số chứng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chứng được?

-- Nay Bà-la-môn, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn, hãy trả lời cho Ta. Nay Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Ông có giới về con đường đi đến Rajagaha (Vương Xá)?

-- Thừa Tôn giả, con có giới về con đường đi đến Rajagaha.

-- Nay Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có một người, muốn đi đến Rajagaha, người này đến Ông và nói như sau: "Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến Rajagaha. Hãy chỉ cho tôi con đường đi đến Rajagaha". Ông nói với người ấy như sau: "Được, này Bạn, đây là con đường đưa đến Rajagaha. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một làng tên như thế này. Hãy đi theo trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một thị trấn tên như thế này. Hãy đi theo trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy Rajagaha với những khu vườn mỹ diệu, với những khu rừng mỹ diệu, với những vùng đất mỹ diệu, với những hồ ao mỹ diệu". Dầu cho người ấy được khuyến giáo như vậy, được giảng dạy như vậy, nhưng lại lấy con đường sai lạc, đi về hướng Tây. Rồi một người thứ hai đến, muốn đi đến Rajagaha. Người này đến Ông và hỏi như sau: "Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến Rajagaha, mong Tôn giả chỉ con đường ấy cho tôi". Rồi Ông nói với người ấy như sau: "Được, này Bạn, đây là đường đi đến Rajagaha. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi một thời gian, Bạn sẽ thấy một làng có tên như thế này. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi một thời gian, Bạn sẽ thấy một thị trấn có tên như thế này. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, Bạn sẽ thấy Rajagaha với những khu vườn mỹ diệu, với những khu rừng mỹ diệu, với những vùng đất mỹ diệu, với những hồ ao mỹ diệu". Người ấy được Ông khuyến giáo như vậy, giảng như vậy, đi đến Rajagaha một cách an toàn.

Nay Bà-la-môn, do nhân gì, do duyên gì, trong khi có mặt Rajagaha, trong khi có mặt con đường đưa đến Rajagaha, trong khi có mặt Ông là người chỉ đường, dầu cho Ông có khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một người lấy con đường sai lạc, đi về hướng Tây, còn một người có thể đi đến Rajagaha một cách an toàn?

-- Thừa Tôn giả Gotama, ở đây, con làm gì được? Con chỉ là người chỉ đường, thưa Tôn giả Gotama.

-- Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi có mặt Niết-bàn, trong khi có mặt con đường đi đến Niết-bàn, và trong khi có mặt Ta là bậc chỉ đường. Nhưng các đệ tử của Ta, được Ta khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một số chứng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chứng được. Ở đây, này Bà-la-môn, Ta làm gì được? Như Lai chỉ là người chỉ đường.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Ganaka Moggallana bạch Thế Tôn:

-- Thừa Tôn giả Gotama, đối với những người không phải vì lòng tin, chỉ vì sinh kế, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, những người xáo trá, lường gạt, hư ngụy, mắt thẳng bằng, cao mạn, dao động, nói phô tạp nhạp, không hộ trì các căn, ăn uống không tiết độ, không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ, uể oải, đi đâu trong thói thất, từ bỏ gánh nặng viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp kém, thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, cảm ngọt; Tôn giả Gotama không thể sống với những người như vậy.

Còn những Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không xảo trá, không lường gạt, không hư nguy, không mất thăng bằng, không cao mạn, không dao động, không nói phô tạp nhạp, hộ trì các căn, ăn uống có tiết độ, chú tâm tinh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, sống không quá đầy đủ, không uể oải, từ bỏ thói thất, đi đầu trong viễn ly, tinh cần, tinh tấn, chánh niệm, an trú, tinh giác, định tĩnh, nhứt tâm, có trí tuệ, không cảm ngưng; Tôn giả Gotama sống hòa hợp với những vị ấy.

Ví như Tôn giả Gotama, trong các loại căn hương, hắc chiên đàn hương được gọi là tối thượng; trong các loại lõi cây hương, xích chiên đàn hương được gọi là tối thượng; trong các loại hoa hương, vũ quý hương (jasmine) được gọi là tối thượng. Cũng vậy là lời khuyên giáo của Tôn giả Gotama được xem là cao nhất trong những lời khuyên giáo hiện nay.

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-khưu Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

[Trung Bộ 107]

Ghi chú:

- [1] Một căn nhà có 7 tầng lầu không thể được xây trong một ngày (theo Chú giải).
- [2] Không thể học thuộc 3 bộ kinh Veda trong một ngày (theo Chú giải).
- [3] *Ganaka*: nghề toán số; do đó vị Bà-la-môn này có tên là Ganaka.
- [4] *Brahmacariyam*: Đời sống trong sạch của một tu sĩ sống độc thân.
- [5] *Kusala*: thiện pháp, tạo nghiệp thiện.
- [6] *Nivarana*: Triền cái: Tham dục (*Kāmacchanda*, *Sense desire*), Sân hận (*Vyāpāda*, *Ill will*), – Hôn trầm (*Thīna-middha*, *Sloth and Torpor*), Trạo cử (*Uddhacca-kukkucca*, *Restlessness*), Hoài nghi (*Vicikicchā*, *Doubt*).
- [7] *Ariya*: bậc Thánh. theo Thanh Tịnh Đạo luận, đây là chỉ các vị đã nhập dòng thánh giải thoát.
- [8] *Accantaniittha*: mục đích tối thượng.

-ooOoo-

3. Trưởng lão Vigitasena

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ra trong một gia đình huấn luyện voi ở nước *Kosala*, và được đặt tên là *Vigitasena*. Những người cậu bên ngoại, *Sena* và *Upasena* cả hai đã xuất gia và chứng quả A-la-hán. *Vigitasena* sau khi đã thuần thục nghề của mình, thấy được thần thông song hành của bậc Đạo Sư, nên khởi lòng tin, và theo bản năng tự nhiên, xin xuất gia dưới sự hướng dẫn của các người cậu. Nhờ các người cậu giảng dạy, ngài đạt đến thiên quán, nhưng tâm trí ngài thiên về lý luận chạy theo những vật bên ngoài, nên ngài tự dạy cho tâm trí ngài như sau:

354. *Ta sẽ chế ngự người,
Như cửa khóa ngăn voi,
Ta sẽ không thúc người,
Đưa tâm vào điều ác,
Người chính là lưới dục,
Người do thân sanh ra.*

355. *Chế ngự người không đi,
Như voi, không cửa mở,
Này tâm, kẻ phù thủy,
Dầu người có găng mãi,*

*Người không còn lang thang,
Ưa thích làm điều ác.*

*356. Như người cầm câu móc,
Ngăn mãi voi chưa thuần,
Như người dùng sức mạnh,
Cải hóa kẻ không muốn,
Cũng vậy đối với người,
Ta sẽ cải hóa người.*

*357. Như bánh xe tuyết hao,
Khéo huấn luyện ngựa hay,
Cũng vậy ta điều người,
Dựa lên trên Năm lực.*

*358. Ta sẽ cột chặt người,
Với chánh niệm vững chắc,
Tự mình đã chế ngự,
Ta sẽ chế ngự người,
Nhờ sức nặng tinh tấn,
Người được ta áp lực,
Do vậy, hỡi này tâm,
Người sẽ không xa ta.*

[Trưởng Lão Tăng Kệ 5.354]

-ooOoo-

4. Kinh Điều Ngự Địa *(Dantabhūmi sutta)*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc (Kalandakanivapa).

Lúc bấy giờ, Sa-di Aciravata (Tân Học Sa-môn) đang ở tại am thất Aranna [1]. Rồi vương tử Jayasena [2] trong khi tân bộ du hành, đi đến Sa-di Aciravata, sau khi đến nói lên với Sa-di Aciravata những lời chào đón hỏi thăm; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, vương tử Jayasena nói với Sa-di Aciravata:

-- Tôn giả Aggivessana, tôi có nghe như sau: "Ở đây, Tỳ-khưu sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ được nhứt tâm".

-- Sự việc là vậy, này Vương tử! Sự việc là vậy, này Vương tử! Ở đây, Tỳ-khưu sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần sẽ chứng được nhứt tâm.

-- Thật là tốt lành nếu Tôn giả Aggivessana thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học.

-- Này Vương tử, tôi không có thể thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học. Nếu nay tôi thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học, và nếu Vương tử không hiểu lời tôi nói, như vậy sẽ làm tôi mệt mỏi, làm tôi phiền muộn.

-- Tôn giả Aggivessana, hãy thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học! Rất có thể, tôi sẽ hiểu ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana.

-- Này Vương tử, tôi sẽ thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học. Nếu Vương tử có thể hiểu ý nghĩa lời nói của tôi, như vậy là tốt đẹp. Nếu Vương tử không thể hiểu lời nói của tôi,

hãy dừng lại trên sự trạng của mình, chớ có hỏi tôi thêm nữa!

-- Tôn giả Aggivessana, hãy thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học! Nếu tôi có thể hiểu được ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana, như vậy là tốt đẹp. Nếu tôi không có thể hiểu được ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana, tôi sẽ dừng lại trên sự trạng của tôi, ở đây, tôi sẽ không hỏi Tôn giả Aggivessana thêm nữa.

Rồi Sa-di Aciravata thuyết pháp cho vương tử Jayasena như đã được nghe, như đã được học. Khi được nghe vậy, Vương tử nói với Sa-di Aciravata như sau:

-- Sự việc không phải là như vậy, Tôn giả Aggivessana; trường hợp không phải là như vậy, rằng Tỳ-khuru sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần lại có thể chứng đắc nhất tâm.

Rồi Vương tử Jayasena sau khi nói lên với Sa-di Aciravata sự việc không phải như vậy và trường hợp không phải như vậy, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi Sa-di Aciravata, sau khi vương tử Jayasena ra đi không bao lâu, liền đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Sa-di Aciravata kể lại cho Thế Tôn tất cả cuộc đàm thoại với vương tử Jayasena.

Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Sa-di Aciravata:

-- Như vậy, này Aggivessana, nào có lợi ích gì? Vương tử Jayasena sống giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tư tưởng dục nhai nghiền, bị nhiệt não dục thiêu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy, hay có thể chứng quả vị chỉ có ly dục mới biết được, chỉ có ly dục mới thấy được, chỉ có ly dục mới đạt được, hay chỉ có ly dục mới chứng được: sự kiện như vậy không xảy ra.

Này Aggivessana, ví như giữa các con voi, con ngựa hay con bò được dạy điều phục có hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được dạy điều phục, được khéo huấn luyện; và có hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò không được khéo điều phục, không được khéo huấn luyện. Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò, được khéo điều phục, được khéo huấn luyện, các con ấy có thể đi đến khả năng điều phục (dantakaranam), có thể đạt đến điều phục địa không?

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Còn hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được dạy điều phục, nhưng không được khéo điều phục, không được khéo huấn luyện, các con ấy không được điều phục, có thể đi đến khả năng điều phục, không được điều phục có thể đạt đến điều phục địa, như hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được khéo điều phục, được khéo huấn luyện kia không?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Aggivessana, vương tử Jayasena sống giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tư tưởng dục nhai nghiền, bị nhiệt não dục thiêu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy, hay có thể chứng quả vị chỉ có ly dục mới biết được, chỉ có ly dục mới thấy được, chỉ có ly dục mới đạt được, chỉ có ly dục mới chứng được: sự kiện như vậy không xảy ra.

Ví như, này Aggivessana, một hòn núi lớn không xa làng hay thị trấn. Và có hai người bạn, tay trong tay đi ra khỏi làng hay thị trấn ấy, và đi đến hòn núi kia. Sau khi đến, một người bạn đứng dưới chân núi, còn người bạn kia leo lên đỉnh núi. Người bạn đứng dưới chân núi ấy có thể nói với người bạn đứng trên đỉnh núi: "Này Bạn thân, Bạn đứng trên đỉnh núi, Bạn thấy những gì?" Người kia nói: "Này Bạn thân, đứng trên đỉnh núi tôi thấy các vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các đất bằng khả ái, các ao hồ khả ái". Người kia nói: "Không có sự kiện này, này Bạn thân, không có trường hợp này, Bạn đứng trên đỉnh núi lại có thể thấy các khu vườn khả ái, khu rừng khả ái, các đất bằng khả ái, các ao hồ khả ái".

Rồi người bạn đã đứng trên đỉnh núi, sau khi đi xuống chân núi, nắm tay bạn, khiến bạn trèo lên đỉnh núi, để bạn nghỉ ngơi một thời gian, rồi nói: "Này Bạn thân, nay Bạn có thể thấy gì, khi Bạn đứng trên

đỉnh núi?" Và người bạn ấy có thể nói: "Này Bạn thân, nay đứng trên đỉnh núi, tôi thấy các khu vườn khá ái, các khu rừng khá ái, các đất bằng khá ái, các ao hồ khá ái". Người kia có thể nói như sau: "Vừa rồi, này Bạn thân, chúng tôi hiểu Bạn nói: "Không thể có sự kiện này, này Bạn thân, không thể có trường hợp này, Bạn đứng trên đỉnh núi lại có thể thấy các khu vườn khá ái, các khu rừng khá ái, các đất bằng khá ái, các ao hồ khá ái". Nhưng nay chúng tôi hiểu Bạn nói: "Này Bạn thân, nay đứng trên đỉnh núi, tôi thấy các khu vườn khá ái, các khu rừng khá ái, các đất bằng khá ái, các ao hồ khá ái". Người kia nói như sau: "Này Bạn thân, vì tôi bị che khuất bởi sườn núi này, nên không thấy được những điều đáng thấy".

Cũng vậy, nhưng to lớn hơn, này Aggivessana, là Vương tử Jayasena, bị che khuất, bị chặn đứng, bị chướng ngại, bị bao vây bởi vô minh uân này. Vương tử Jayasena sống giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tự tưởng dục nhai nghiền, bị nhiệt não dục thiếu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy hay có thể chứng quả vị chỉ có lý dục mới biết được, chỉ có lý dục mới thấy được, chỉ có lý dục mới đạt được, chỉ có lý dục mới chứng được; sự kiện như vậy không xảy ra.

Nếu hai ví dụ này được Ông đề cập cho Vương tử Jayasena, thời Vương tử Jayasena tự nhiên tin tưởng Ông và khi đã tin tưởng, sẽ hành động đúng theo cung cách một người đã tin tưởng Ông.

-- Nhưng làm sao, bạch Thế Tôn, hai ví dụ này khởi đến từ nơi con cho Vương tử Jayasena, khởi lên một cách tự nhiên, từ trước chưa từng được nghe, như Thế Tôn được?

-- Ví như, này Aggivessana, một vị vua Sát-đế-ly đã quán đánh bạo người nài voi: "Này Tượng sư, hãy cưới con vương tượng, đi vào rừng có voi; khi Ông thấy con voi rừng, hãy cột nó lại vào cổ con vương tượng". -- "Thưa vâng, tâu Đại vương". Này Aggivessana, người tượng sư vâng theo lời vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, cưới con vương tượng, vào trong rừng có voi, thấy con voi rừng, cột con voi rừng ấy vào cổ con vương tượng. Con vương tượng kéo nó ra chỗ ngoài trời. Cho đến như vậy, này Aggivessana, con voi rừng được đi đến chỗ ngoài trời. Nhưng này Aggivessana, con voi rừng còn có sự tham luyến tức là đối với rừng có voi.

Người tượng sư tâu với vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh về con voi rừng ấy. "Tâu Đại vương, con voi rừng đã ra chỗ ngoài trời". Rồi vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh bạo người điều phục voi: "Hãy đến, này người Điều phục voi, hãy điều phục con voi rừng này bằng cách điều phục nếp sống rừng của nó, bằng cách điều phục tâm tư rừng núi, bằng cách điều phục sự ưu tư, mệt nhọc, nhiệt não đối với rừng núi của nó bằng cách làm cho nó thích thú với thôn làng, và bằng cách làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người". -- "Thưa vâng, tâu Đại vương". Này Aggivessana, người điều phục voi vâng theo lời vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, đóng một cọc trụ lớn vào đất, cột cổ con voi rừng, để điều phục nếp sống rừng của nó, để điều phục tâm tư rừng núi, để điều phục sự suy tư, mệt nhọc, nhiệt não của rừng núi, để làm cho nó thích thú với thôn làng và làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người.

Rồi người điều phục voi lại nói với nó bằng những lời nhẹ nhàng, đẹp tai, thân tình, đi đến tâm, thanh nhã, khiến nhiều người vui thích, khiến nhiều người hoan hỷ. Và này Aggivessana, con voi rừng khi được nói với những lời nhẹ nhàng, đẹp tai, thân tình, đi đến tâm, thanh nhã, khiến nhiều người vui thích, khiến nhiều người hoan hỷ, liền nghe, lắng tai, trú tâm vào học hỏi (anna). Tiếp đến người điều phục voi đem cỏ và nước cho con voi rừng. Này Aggivessana, khi con voi rừng nhận cỏ và nước, người điều phục voi mới nghĩ: "Nay con voi rừng sẽ sống".

Rồi người điều phục voi khiến con voi rừng làm thêm một động tác khác: "Này Bạn, nhặt lên! Này Bạn, đặt xuống!" Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy nhặt lên, đặt xuống rồi, người điều phục voi khiến nó làm thêm một động tác khác: "Này Bạn, đi tới! Này Bạn, đi lui!" Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy đi tới, đi lui rồi, người điều phục voi khiến nó làm thêm một động tác khác: "Này Bạn, đứng dậy! Này Bạn, ngồi xuống!" Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy, đứng dậy, ngồi xuống rồi, người điều phục voi khiến nó làm thêm một động tác khác tên gọi "bất động". Nó cột cái khiến bằng gỗ vào cái vó của con vật to lớn, và một người tay cầm ngọn giáo ngồi trên cổ, và xung quanh một số người tay cầm ngọn giáo đứng bao vây. Và người điều phục voi, tay cầm một ngọn giáo với cán cây dài, đứng ở phía trước. Con voi ấy làm động tác bất động, không có di động chân trước, không có di động chân sau, không có di động thân trước, không có di động thân sau, không di động đầu, không có di động tai,

không có di động ngà, không có di động vôi. Con vương tượng là con voi có thể nhẫn chịu đao, kiếm, tên, búa chém bắn, nhẫn chịu tiếng vang động của trống lớn, trống nhỏ, tù và, như là vàng ròng tẩy sạch các tỳ vết nhơ bẩn, xứng đáng được vua dùng, một sở hữu của vua, một biểu tượng của vua.

(Lòng tin thành)

Cũng vậy, này Aggivessana, ở đây, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi riêng tự chứng ngộ với thượng trí, thế giới này là Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhơn, lại tuyên bố điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa, Ngài truyền dạy Phạm hạnh [3] hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh.

Người gia trưởng hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp hạ tiện nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tin ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tin ngưỡng ấy, người ấy suy nghĩ: "Đời sống gia đình đầy những phiền phức, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ, hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Cho đến đây, này Aggivessana, là vị Thánh đệ tử đi đến chỗ ngoài trời. Nhưng này Aggivessana, các vị Thiên, Nhân có tham ái này, tức là năm dục công đức.

(Giữ giới)

Rồi Như Lai huấn luyện thêm cho vị đệ tử ấy: "Hãy đến, này Tỳ-khuru, hãy giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha (Ba-la-đề-mộc-xoa), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong học pháp!"

(Phòng hộ các căn)

Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong học pháp, Như Lai lại huấn luyện thêm cho vị đệ tử ấy: "Hãy đến, này Tỳ-khuru, hãy bảo hộ các căn! Khi mắt thấy sắc, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhân căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng,... mũi ngửi hương,... lưỡi nếm vị,... thân cảm xúc,... ý nhận thức các pháp, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn".

(Tiết độ ăn uống)

Này Aggivessana, sau khi Thánh đệ tử đã hộ trì các căn, Như Lai huấn luyện thêm vị Thánh đệ tử ấy: "Hãy đến, này Tỳ-khuru, hãy tiết độ trong ăn uống, chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đàm mề, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới. Và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn".

(Chú tâm cảnh giác)

Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã tiết độ trong ăn uống, Như Lai lại huấn luyện thêm vị ấy: "Hãy đến, này Tỳ-khuru, hãy chú tâm cảnh giác! Ban ngày khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp. Ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp. Ban đêm trong canh giữa, hãy nằm xuống phía hông bên phải, như đang nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy. Ban đêm canh cuối, khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp".

(Chánh niệm tỉnh giác)

Này Aggivessana, sau khi Thánh đệ tử đã chú tâm cảnh giác, Như Lai huấn luyện thêm vị ấy: "Hãy đến, này Tỳ-khuru, hãy thành tựu chánh niệm tỉnh giác! Khi đi tới khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kẹp, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác".

Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã thành tựu chánh niệm tỉnh giác, Như Lai lại huấn luyện thêm vị ấy: "Hãy đến, này Tỳ-khuru, hãy lựa một trú xứ thanh vắng, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, chỗ hoang vu, hang núi, bãi tha ma, khóm rừng, ngoài trời, đồng rom!"

(Đoạn trừ triền cái)

Vị ấy lựa chọn một trú xứ thanh vắng, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, chỗ hoang vu, hang núi, bãi tha ma, khóm rừng, ngoài trời, đồng rom. Vị ấy sau khi ăn xong, trên đường khát thực trở về, ngồi xuống, kiết-già, giữ lưng cho thẳng, trú niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái, từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hồi quá, vị ấy sống không trạo cử hồi quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hồi quá. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống với tâm thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

(Hành Tứ niệm xứ)

Vị ấy sau khi đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để điều phục tham ưu ở đời, quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để điều phục tham ưu ở đời.

Ví như, này Aggivessana, một người điều phục voi đóng một cọc trụ lớn vào đất, cột cổ con voi rừng để điều phục nếp sống rừng của nó, để điều phục tâm tư rừng núi của nó, để điều phục sự ưu tư một nhọc nhằn của rừng núi, để làm cho nó thích thú với thôn làng và làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người; cũng vậy, này Aggivessana, bốn niệm xứ này là những dây cột tâm tư để điều phục tánh cư sĩ, để điều phục tâm tư cư sĩ, để điều phục sự ưu tư một nhọc nhằn của các cư sĩ, để đạt được chánh lý (naya), để chứng ngộ Niết-bàn.

Rồi Như Lai huấn luyện thêm vị ấy:

-- Hãy đến, này Tỳ-khuru, hãy trú quán thân trên thân, và chớ có suy tư trên tâm liên hệ đến thân; hãy trú quán thọ trên các cảm thọ, và chớ có suy tư trên tâm liên hệ đến cảm thọ; hãy trú quán tâm trên tâm, chớ có suy tư trên tâm liên hệ đến tâm; hãy trú quán pháp trên các pháp, và chớ có suy tư trên tâm liên hệ đến các pháp.

(Phát triển thiền-na)

Vị ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai [4], một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Vị ấy xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

(Tam minh)

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến túc mạng trí. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, hai mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ

lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy vị ấy nhớ đến những đời sống quá khứ, cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến sanh tử tri của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ ràng chúng sanh, nhân thuận tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ ràng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp dễ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Vị ấy nghĩ rằng: "Thật sự những vị chúng sanh này thành tựu những ác hạnh về thân, thành tựu những ác hạnh về lời nói, thành tựu những ác hạnh về ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những vị chúng sanh này thành tựu những thiện hạnh về thân, thành tựu những thiện hạnh về lời nói, thành tựu những thiện hạnh về ý, không phi báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, Thiên giới, trên đời này". Như vậy, vị ấy với thiên nhân thuận tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ ràng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp dễ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm [5], không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến lậu tận tri. Vị ấy tuệ tri như thật: "Đây là Khô" [6], tuệ tri như thật: "Đây là Khô tập", tuệ tri như thật: "Đây là Khô diệt", tuệ tri như thật: "Đây là Con Đường đưa đến khổ diệt" tuệ tri như thật: "Đây là những lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Đây là Con Đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc".

(Giải thoát)

Nhờ biết như vậy, thấy như vậy, tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại, không có trở lại đời sống này nữa".

Tỳ-khưu kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của muỗi, ruồi, gió, mặt trời và các loài bò sát, các ác ngữ, các lời nói chửi mắng, vị ấy sống quen kham nhẫn với những cảm thọ về thân, thông khổ, đau nhói, đau đớn, kịch liệt, bất khoái, không thích ý, đau đớn đến chết, được gột sạch về uế nhiễm tham, sân, si [7]. Vị ấy xứng đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, chấp tay, là vô thượng phước điền trên đời.

Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi già chết đi, không được điều phục, không được huấn luyện, thời con vương tượng tuổi già được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục. Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi bậc trung; nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi trẻ chết đi, không được điều phục, không được huấn luyện, thời con vương tượng tuổi trẻ được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục. Cũng vậy, này Aggivessana, nếu vị Trưởng lão Tỳ-khưu chết với lậu hoặc chưa đoạn tận, thời Trưởng lão Tỳ-khưu được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục. Nếu, này Aggivessana, một Tỳ-khưu trung niên; nếu, này Aggivessana, một Tỳ-khưu thiếu niên chết với lậu hoặc chưa đoạn tận, thời Tỳ-khưu thiếu niên được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục.

Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi già khéo điều phục, khéo huấn luyện chết đi, thời con vương tượng tuổi già được gọi là đã chết với cái chết được điều phục. Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi bậc trung, nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi trẻ khéo điều phục, khéo huấn luyện chết đi, thời con vương tượng tuổi trẻ được gọi là đã chết với cái chết được điều phục. Cũng vậy, này Aggivessana, nếu một Trưởng lão Tỳ-khưu với lậu hoặc đã đoạn tận chết đi, thời Trưởng lão Tỳ-khưu được gọi là đã chết, với cái chết được điều phục. Nếu, này Aggivessana, một trung niên Tỳ-khưu; nếu, này Aggivessana, một thiếu niên Tỳ-khưu, với lậu hoặc đã đoạn tận chết đi, thời vị thiếu niên Tỳ-khưu được gọi là đã chết, với cái chết được điều phục.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Sa-di Aciravata hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Ghi chú:

[1] Am thất trong một khu biệt lập của vườn Trúc Lâm, dành để cho các tu sĩ tinh tấn tu thiền (theo Chú giải).

[2] Con của vua Bimbisara.

[3] *Brahmacariyam*: Đời sống trong sạch của một tu sĩ sống độc thân.

[4] Cần ghi nhận ở đây là tiếp theo đoạn hành Tứ niệm xứ là phát triển Thiền-na thứ hai (Nhị thiền) mà không thấy đề cập đến Thiền-na thứ nhất (Sơ thiền). Có thể là vì hành giả đã thuần thục đạt đến Sơ thiền từ trước. Nhưng cũng có thể là vì với sự hành trì Tứ niệm xứ một cách tinh tấn, với chú tâm vào quán sát đơn thuần, thường có khuynh hướng giảm thiểu tâm, khiến hành giả có thể tiến thẳng vào Nhị thiền, không còn tâm và tứ (*vitakha-vicara*). Trường hợp này có thể giải thích bằng các sự kiện rằng (1) trong bài kinh, pháp hành Tứ niệm xứ theo liền sau việc tạm thời dừng bỏ năm triền cái, ám chỉ một mức độ tâm định rất cao, tiến gần đến thiền-na; và (2) trong bài kinh, hành giả được dạy không có suy tư trên tâm liên hệ đến thân, đến thọ, đến tâm, đến pháp -- có nghĩa là từ bỏ chỉ tâm vốn hiện diện trong Sơ thiền.

[5] *Asava*.

[6] *Dukkha*.

[7] *Raga, dosa, moha*.

-ooOoo-

5. Trưởng lão ni Dantika

Trong đời đức Phật hiện tại, bà được sanh ở *Sāvatthi* (Xá-vệ) trong gia đình vị giáo sĩ nhà vua. Khi đến tuổi trưởng thành, bà trở thành tín nữ ở *Jetavana* (Kỳ Viên) và về sau xuất gia, dưới sự chỉ đạo của Tỷ-khưu Ni *Mahāpajāpati*. Một thời khi đang ở *Rājagaha* (Vương Xá), bà leo lên núi Linh Thứu; và sau buổi ăn, khi đang còn ngồi nghỉ, thấy một người nài điều khiển một con voi; và nhờ vậy bà chứng quả A-la-hán; với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Về sau, vô cùng hân hoan với quả chứng của mình, bà nói lên bài kệ như sau:

48. Ra khỏi ngôi tinh xá,
Để nghỉ trưa ban ngày,
Trên đỉnh núi Linh Thứu,
Ta thấy một con voi,
Dầm nước xông đi lên,
Trên bờ một con sông.

49. Một người cầm cái móc,
Yêu cầu đưa chân lên,
Con voi đuổi chân ra,
Và người leo lên voi.

50. Thấy kẻ chưa nhiếp phục,
Đi đến được nhiếp phục,
Ta thấy nó vâng chịu,
Theo quyền lực của người.
Như vậy, ta định tâm,
Đi vào trong rừng ấy.

[Trưởng Lão Ni Kệ 3.48]

-ooOoo-

6. Gây Thúc Ngạ

1. - Có bốn loài ngựa hiền thiện thuần thực này, này các Tỳ-khuru, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỳ-khuru, có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thúc ngựa liền bị dao động, kích thích nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì, và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực. Này các Tỳ-khuru, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ nhất, có mặt, hiện hữu ở đời.

2. Lại nữa, này các Tỳ-khuru, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thúc ngựa, không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị gây thúc ngựa đâm vào lông, nó liền bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì, và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực. Này các Tỳ-khuru, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ hai, có mặt, hiện hữu ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỳ-khuru, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thúc ngựa, không bị dao động, kích thích. Khi bị gây thúc ngựa đâm vào lông, nó không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị cây gây thúc ngựa đâm vào thịt, liền bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực. Này các Tỳ-khuru, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ ba, có mặt, hiện hữu ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỳ-khuru, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thúc ngựa, không bị dao động, kích thích; bị cây gây thúc ngựa đâm vào lông, không bị dao động, kích thích; bị cây gây thúc ngựa đâm vào thịt, không bị dao động, kích thích; bị cây gây thúc ngựa đâm vào xương, bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực. Này các Tỳ-khuru, đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực thứ tư, có mặt, hiện hữu ở đời.

Này các Tỳ-khuru, có bốn loài ngựa hiền thiện, thuần thực, có mặt, hiện hữu ở đời.

5. Cũng vậy, này các Tỳ-khuru, có bốn hạng người hiền thiện, thuần thực này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỳ-khuru, có hạng người hiền thiện, thuần thực nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bị mệnh chung; người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được tối thắng sự thật; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỳ-khuru, con ngựa hiền thiện, thuần thực ấy, thấy bóng cây gây thúc ngựa, bị dao động kích thích, Ta nói rằng, này các Tỳ-khuru, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỳ-khuru, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ nhất có mặt, hiện hữu ở đời.

6. Lại nữa, này các Tỳ-khuru, ở đây có hạng người hiền thiện, thuần thực không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị đau khổ hay bị mệnh chung, nhưng khi tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỳ-khuru, con ngựa hiền thiện thuần thực ấy, khi bị cây gây thúc ngựa đâm vào da, bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỳ-khuru, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỳ-khuru, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ hai có mặt, hiện hữu ở đời.

7. Lại nữa, này các Tỳ-khuru, ở đây có hạng người hiền thiện, thuần thực không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bị mệnh chung, không có tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay mệnh chung. Nhưng, khi có một người bà con hay người đồng một huyết thống khổ đau hay bị mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỳ-khuru, con ngựa hiền thiện thuần

thực ấy, khi bị cây gây thúc ngựa đâm vào thịt, bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỳ-khuru, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỳ-khuru, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ ba có mặt, hiện hữu ở đời.

8. Lại nữa, này các Tỳ-khuru, ở đây có hạng người hiền thiện thuần thực không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bệnh chung, không có tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay bị bệnh chung, không có người bà con hay người đồng một huyết thống khổ đau hay bị bệnh chung. Nhưng khi tự mình cảm xúc những cảm thọ về thân khổ đau, nhói đau, chói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không phải khả hỷ, không khả ý, đoạt mạng sống, vì ấy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vì ấy như lý tính cần. Do tính cần, với thân, vì ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vì ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy. Ví như, này các Tỳ-khuru, con ngựa hiền thiện thuần thực ấy, khi bị cây gây thúc ngựa đâm vào xương mới bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỳ-khuru, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỳ-khuru, ở đây có hạng người hiền thiện thuần thực. Này các Tỳ-khuru, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ tư có mặt, hiện hữu ở đời.

Này các Tỳ-khuru, có bốn hạng người hiền thiện thuần thực này có mặt, hiện hữu ở đời.

[Tăng Chi 4.113]

-ooOoo-

7. Phẩm Tâm

33. "Tâm hoảng hốt giao động,
Khó hộ trì, khó nhiếp,
Người trí làm tâm thắng,
Như thợ rèn, làm tên."

35. "Khó nắm giữ, kinh động,
Theo các dục quay cuồng.
Lành thay, điều phục tâm;
Tâm điều, an lạc đến."

37. "Chạy xa, sống một mình,
Không thân, ăn hàng sâu
Ai điều phục được tâm,
Thoát khỏi Ma trời buộc"

39. "Tâm không đầy tràn dục,
Không bị hận công phá,
Đoạn tuyệt mọi thiện ác,
Kẻ tình không sợ hãi,"

41 "Không bao lâu thân này,
Sẽ nằm dài trên đất,
Bị vất bỏ, vô thức,
Như khúc cây vô dụng."

43. "Điều mẹ cha bà con,
Không có thể làm được
Tâm hướng chánh làm được,
Làm được tốt đẹp hơn."

34. "Như cá quăng trên bờ,
Vất ra ngoài thủy giới;
Tâm này vững vậy mạnh,
Hãy đoạn thế lực Ma."

36. "Tâm khó thấy, tế nhị,
Theo các dục quay cuồng.
Người trí phòng hộ tâm,
Tâm hộ, an lạc đến."

38. "Ai tâm không an trú,
Không biết chân diệu pháp,
Tịnh tín bị rừng động,
Trí tuệ không viên thành."

40. "Biết thân như đồ gốm,
Trú tâm như thành trì,
Chống ma với guơm trí;
Giữ chiến thắng không tham"

42. "Kẻ thù hại kẻ thù,
Oan gia hại oan gia,
Không bằng tâm hướng tà,
Gây ác cho tự thân."

[Pháp Cú]

-ooOoo-

[Đầu trang](#)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 04-10-2004